

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói thầu: Mua phụ gia phục vụ sản xuất bao bì theo Đơn hàng số 129/ĐH-ATCL&CN.

Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 9 năm 2025

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU



GIÁM ĐỐC
Phan Quốc Toàn

MỤC LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT.....	1
A. CHỈ DẪN NHÀ THẦU.....	2
B. CÁC BIỂU MẪU.....	8
MẪU SỐ 01.....	8
MẪU SỐ 02.....	9
MẪU SỐ 03.....	10
MẪU SỐ 04.....	12
MẪU SỐ 05.....	13
MẪU SỐ 06.....	14
PHỤ LỤC 01. PHẠM VI CUNG CẤP.....	15
PHỤ LỤC 02: YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA.....	17

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VNĐ	Đồng Việt Nam
NSX	Nhà sản xuất
C/O	Chứng nhận xuất xứ hàng hóa
C/Q	Chứng nhận chất lượng hàng hóa
BSPT	Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn
HHDV	Hàng hoá dịch vụ

A. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu chi tiết như quy định tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 đính kèm.

Mục 2. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật

- 1) Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật:
 - Phạm vi cung cấp: Như Phụ lục 01 đính kèm.
 - Yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá: Như Phụ lục 02 đính kèm.
- 2) Các yêu cầu khác:
 - Nhà thầu phải chào đầy đủ các hạng mục của gói thầu như quy định tại Phụ lục 01 đính kèm.
 - Thời gian bảo hành: Như Phụ lục 01 đính kèm.
 - Loại hợp đồng: Như Phụ lục 01 đính kèm
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: Như Phụ lục 01 đính kèm
 - Địa điểm giao hàng: Như Phụ lục 01 đính kèm.

Mục 3. Nội dung của HSDX, tư cách hợp lệ của nhà thầu

- 1) HSDX do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
 - Đơn chào hàng theo Mẫu số 01– Phần B;
Thời gian có hiệu lực của HSDX: Như quy định tại Phụ lục 01;
 - Biểu giá chào theo Mẫu số 02 – Phần B;
 - Giá chào phải bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí cần thiết để giao hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của BSPPT;
 - Đồng tiền chào giá: đồng Việt Nam (VNĐ);
 - Bảo đảm dự thầu: Như quy định tại Phụ lục 01;
 - Thỏa thuận liên danh nếu là nhà thầu liên danh theo Mẫu số 03 – Phần B;
 - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn chào hàng và tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu;
 - Nêu rõ tên nhà sản xuất, nước xuất xứ, ký mã hiệu cho từng mục sản phẩm;
 - Nhà thầu phải có cam kết cung cấp các giấy tờ khi bàn giao hàng hóa như: C/O; C/Q, Thư bảo hành, Tài liệu kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng (nếu có);
 - Nhà thầu chỉ được phép đề xuất một (01) thư giảm giá (nếu có) gửi kèm HSDX;
 - Các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có);
 - Số lượng HSDX: **01 bản gốc và 01 bản chụp.**
- 2) Tư cách hợp lệ của nhà thầu:

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định:
 - + Nhà thầu tham dự thầu với các nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra: dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu đó không được có cổ phần hoặc vốn góp của nhau trên 20%.
 - + Các nhà thầu cùng tham dự thầu trong một gói thầu đối với đấu thầu hạn chế không được có cổ phần hoặc phần vốn góp trên 20% của nhau.
 - + Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng với nhà thầu thực hiện hợp đồng, nhà thầu tư vấn kiểm định gói thầu đó không được có cổ phần hoặc phần vốn góp của nhau; không cùng bị một tổ chức, cá nhân khác sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp trên 20%.

Mục 4. Nộp HSDX

- Thời gian và địa điểm nộp HSDX: Như quy định tại Phụ lục 01.
- HSDX của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc sai địa điểm theo quy định tại Phụ lục 01 là không hợp lệ và bị loại.

Mục 5. Đánh giá các HSDX

- 1) Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.
- 2) Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ:

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây. Trường hợp một trong các tiêu chí dưới đây được đánh giá “Không đạt” thì sẽ không xem xét các tiêu chí còn lại.

Stt	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Bản gốc HSDX	Có bản gốc	Không có bản gốc
2	Nội dung Đơn chào hàng	- Đơn chào hàng phải được đại diện hợp pháp của nhà	- Không có Đơn chào hàng; hoặc Đơn chào hàng không

Stt	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá	
		<p>thầu ký tên, đóng dấu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo văn bản thỏa thuận liên danh.</p> <p>- Giá chào phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá trị ghi trong biểu giá; không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu.</p> <p>- Tuân thủ nội dung của Mẫu số 01 – Đơn chào hàng đính kèm HSYC.</p>	<p>được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng không phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo văn bản thỏa thuận liên danh.</p> <p>- Giá chào không cụ thể, không phù hợp với tổng giá trị ghi trong biểu giá; nhà thầu đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Bên mời thầu.</p>
3	Thời gian hiệu lực của HSDX	Đáp ứng yêu cầu như quy định tại Phụ lục 01	Không đáp ứng yêu cầu như quy định tại Phụ lục 01
4	Giá trị, thời hạn và nội dung Bảo đảm dự thầu	Đáp ứng yêu cầu như quy định tại Phụ lục 01	Không đáp ứng yêu cầu như quy định tại Phụ lục 01
5	Tên của nhà thầu nộp HSDX	Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh)	Có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh)
6	Nhà thầu liên danh	Có thỏa thuận liên danh hợp lệ theo quy định.	Thỏa thuận liên danh không hợp lệ
7	Tư cách hợp lệ của nhà thầu	Đáp ứng quy định tại Mục 3 của HSYC	Không đáp ứng quy định tại Mục 3 của HSYC

HSDX của nhà thầu sẽ bị loại và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên

b) Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm:

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ			
Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Tổng các thành viên liên danh	Nhà thầu liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành với BSPPT do lỗi của nhà thầu và không có lịch sử bị đánh giá đã cung cấp tài liệu dự thầu không đúng sự thật tại BSPPT	Phải thỏa mãn	Không áp dụng	Phải thỏa mãn	Không áp dụng
2	Năng lực tài chính				
2.1	Kết quả hoạt động tài chính trong 3 năm. - Giá trị tài sản ròng >0; - Báo cáo tài chính kèm theo (<i>bản photo</i>);	Phải thỏa mãn	Không áp dụng	Phải thỏa mãn	Không áp dụng
2.2	Doanh thu bình quân trong ba năm gần đây. - Doanh thu bình quân > 10 tỷ đồng;	Phải thỏa mãn	Phải thỏa mãn	Phải thỏa mãn (tương đương phần việc đảm nhận)	Không áp dụng

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ				
TT	Tiêu chí đánh giá	Yêu cầu	Nhà thầu liên danh			
			Nhà thầu độc lập	Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh
3	Kinh nghiệm					
3.1	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự.	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Mua bán hạt nhựa/ phụ gia. - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 01 tỷ đồng.	Phải thỏa mãn	Phải thỏa mãn	Phải thỏa mãn (tương đương phần việc đảm nhận)	Không áp dụng

- c) **Đánh giá về kỹ thuật:** được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

TT	Nội dung đánh giá	Nội dung yêu cầu	Đánh giá
I	Phạm vi cung cấp	- Theo đúng yêu cầu tại Phụ lục 01 của HSYC	Đạt/Không đạt
II	Đặc tính, yêu cầu kỹ thuật	- Theo đúng yêu cầu tại Phụ lục 02 của HSYC	Đạt/Không đạt
III	Các yêu cầu khác		
1	Thời gian thực hiện hợp đồng, loại hợp đồng	- Theo đúng yêu cầu tại Phụ lục 01 của HSYC	Đạt/Không đạt
2	Địa điểm thực hiện hợp đồng/ giao hàng.	- Theo đúng yêu cầu tại Phụ lục 01 của HSYC	Đạt/Không đạt
IV	Kết luận		Đạt/Không đạt

3) So sánh giá chào:

Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo các bước sau:

- a) Sửa lỗi số học.
- b) Hiệu chỉnh các sai lệch. HSDX có sai lệch thiếu quá 10% giá dự thầu sẽ bị loại.
- c) Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 6. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

Mục 7. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ; đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm; đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt giá gói thầu.
- Thống nhất nội dung thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 8. Thông báo kết quả

Bên mời thầu thông báo kết quả chào cho tất cả nhà thầu tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Bên mời thầu không có nghĩa vụ giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu.

B. CÁC BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của HSYC]

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp thuận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [ghi số ngày], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [ghi thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một HSDX này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong HSDX là trung thực.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền. Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này.

BIỂU GIÁ CHÀO

STT	Mô tả hàng hóa/Dịch vụ, thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ, nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6) x (7)	(9)
1								
2								
CỘNG:								
THUẾ VAT 10%:								
TỔNG CỘNG:								
<i>Bảng chữ:</i>								

Điều kiện kèm theo:

1. Địa điểm giao hàng:
2. Thời gian bảo hành:
3. Chứng chỉ, tài liệu cung cấp:
4. Các điều kiện khác:

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2025

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày .../.../... [ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

- [- Ký đơn chào hàng;*
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;*
- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;*
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;*
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói thầu	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà thầu liên danh không trúng thầu;
 - Hủy thầu gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH DỰ THẦU

Bên thụ hưởng: ___ [Ghi đầy đủ và chính xác tên, địa chỉ của bên mời thầu]

Ngày phát hành bảo lãnh: ___ [Ghi ngày phát hành bảo lãnh]

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: ___ [Ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]

Bên bảo lãnh: ___ [Ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng ___ [Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự chào hàng cạnh tranh để thực hiện gói thầu ___ [Ghi tên gói thầu].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự chào hàng cạnh tranh gói thầu này bằng một khoản tiền là ___ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong ___ ngày, kể từ ngày ___ tháng ___ năm ___.

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng khoản tiền là ___ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

1. Nhà thầu rút hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất;
2. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
3. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;
4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh không trúng thầu: bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu từ Bên thụ hưởng gửi cho Bên yêu cầu bảo lãnh; trong vòng 30 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN

_____, ngày ___ tháng ___ năm 2025

Tên nhà thầu: ____ [Ghi tên nhà thầu],

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

1. Hợp đồng

Tên và số hợp đồng	
Ngày ký hợp đồng	
Ngày hoàn thành	
Giá hợp đồng	
Tên dự án:	
Tên Chủ đầu Tư	
Địa Chỉ Điện thoại/fax E-mail	
Mô tả tính chất tương tự theo quy định	
1. Loại hàng hóa	
2. Về giá trị	
3. Về quy mô thực hiện	
4. Các đặc tính khác	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu].

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất [VNĐ]		
Năm 1: 20.....	Năm 2: 20....	Năm 3: 20....

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tại sản ròng			
Nợ ngắn hạn			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh			

Chúng tôi xin cam đoan, tất cả số liệu tài chính mà chúng tôi cung cấp bên trên là hoàn toàn chính xác.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với Bên mời thầu và pháp luật hiện hành nếu có hành vi lừa dối, gian lận với số liệu tài chính trên.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC 01. PHẠM VI CUNG CẤP

(Kèm theo HSYC gói thầu “Mua phụ gia phục vụ sản xuất bao bì theo Đơn hàng số 129/ĐH-ATCL&CN”)

- A. Tên gói thầu: Mua phụ gia phục vụ sản xuất bao bì theo Đơn hàng số 129/ĐH-ATCL&CN.
 B. Phạm vi cung cấp:

Sút	Mã HHDV	Tên HHDV	Mô tả, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1		Phụ gia White (Màu trắng)	Theo Phụ lục 02	Kg	6.000
2		Phụ gia UV (Chống tia cực tím)		Kg	2.400
3		Phụ gia AS (Chống tĩnh điện)		Kg	1.000
4		Phụ gia thối PE 1 lớp		Kg	18.000
5		Phụ gia AB (Chống bám dính)		Kg	4.000
6		Phụ gia kéo sợi PP		Kg	19.000

- Nhà thầu tham gia chào giá phải chào đầy đủ các hạng mục hàng hóa/dịch vụ đúng với thông số kỹ thuật yêu cầu, xuất xứ như Mẫu số 02 của HSYC.

- Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

C. Yêu cầu đối với HSDX:

1. Thời gian hiệu lực của HSDX: tối thiểu 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSDX.
2. Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
3. Thời hạn thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Thời gian bàn giao hàng hoá: Chia làm 2 đợt, giao trong giờ hành chính.
+ Đợt 1: Giao hàng từ 15/10-30/10/2025
+ Đợt 2: Giao hàng từ 10/11- 20/11/2025
6. Địa điểm bàn giao hàng hoá: Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn, Thôn Phước Hoà, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi.
7. Yêu cầu về bảo đảm dự thầu: Không áp dụng
8. Chuẩn bị và nộp HSDX:
 - HSDX do nhà thầu chuẩn bị ghi rõ nội dung của hồ sơ, đựng trong phong bì kín và được nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện đến Bên mời thầu nhưng phải đảm bảo Bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX (thời điểm đóng thầu). Bên ngoài phong bì ghi rõ:

Hồ sơ đề xuất gói thầu: {Ghi tên gói thầu}.

Nơi gửi: {Ghi tên, địa chỉ, số điện thoại, fax của Nhà thầu}.

Nơi nhận: Văn thư- Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn.

Địa chỉ: Thôn Phước Hoà, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255 – 3612 468 Fax: 0255 – 3612 469

KHÔNG ĐƯỢC MỞ TRƯỚC: {ghi thời điểm đóng thầu}

- Thời điểm đóng thầu: 14 giờ 00 phút, ngày 06/10/2025. (giờ Hà Nội)

PHỤ LỤC 02: YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA

- Phụ gia AS (Chống tĩnh điện): (Hoặc tương đương)

Thông tin kỹ thuật	Phương pháp test	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Hàm lượng phụ gia chống tĩnh điện		%	18÷20
Hệ số chảy (190 ⁰ C/2,16Kg)	ASTM D 1238	G/10 phút	20÷23
Nhiệt độ chảy	DSC	⁰ C	110
Tỷ trọng	ASTM D1895	g/cm ³	0,58
Độ ẩm	ASTM D 644	Wt%	<0,15
Ngoại quan: Màu trắng đục Nhiệt độ gia công: 140÷250 ⁰ C Kích thước hạt: 3÷3,5 x 3÷3,5 mm Đóng gói: 25 Kg trong bao PP			

- Phụ gia White (màu trắng): (Hoặc tương đương)

Thông tin kỹ thuật	Phương pháp test	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Hàm lượng TiO ₂ pigment		%	34÷36
Hệ số chảy (190 ⁰ C/2,16Kg)	ASTM D 1238	G/10 phút	9÷15
Nhiệt độ chảy	DSC	⁰ C	110
Tỷ trọng	ASTM D1895	g/cm ³	1,2÷1,3
Độ ẩm	ASTM D 644	Wt%	<0,15
Ngoại quan: màu trắng Nhiệt độ gia công: 140÷250 ⁰ C Kích thước hạt: 3÷3,5 x 3÷3,5 mm Đóng gói: 25 kg trong bao PP			

- Phụ gia thối PE 1 lớp: (Hoặc tương đương)

Thông tin kỹ thuật	Phương pháp test	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Hàm lượng bột đá	ASTM D 5630	Wt%	78÷85
Hệ số chảy (230 ⁰ C/2,16Kg)	ASTM D 1238	G/10 phút	20÷22
Nhiệt độ chảy	DSC	⁰ C	110
Tỷ trọng	ASTM D1895	g/cm ³	1,15
Kích thước bột đá		μm	3÷3,05
Độ ẩm	ASTM D 644	Wt%	<0,15
Ngoại quan: Màu trắng Nhiệt độ gia công: 140÷280 ⁰ C			

Thông tin kỹ thuật	Phương pháp test	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Kích thước hạt: 3÷3,5 x 3÷3,5 mm Đóng gói: 25 Kg trong bao PP			

- Phụ gia AB (Chống bám dính): (Hoặc tương đương)

Thông tin kỹ thuật	Phương pháp test	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Hàm lượng phụ gia chống bám dính		%	18÷20
Hệ số chảy (190 ⁰ C/2,16Kg)	ASTM D 1238	G/10 phút	18÷20
Nhiệt độ chảy	DSC	⁰ C	110
Tỷ trọng	ASTM D1895	g/cm ³	0,62÷0,65
Độ ẩm	ASTM D 644	Wt%	<0,15
Ngoại quan: Màu trắng đục Nhiệt độ gia công: 140÷280 ⁰ C Kích thước hạt: 3÷3,5 x 3÷3,5 mm Đóng gói: 25 Kg trong bao PP			

- Phụ gia PP tạo sợi: (Hoặc tương đương)

Thông tin kỹ thuật	Phương pháp test	Đơn vị	Tiêu chuẩn
Hàm lượng bột đá	ASTM D 5630	Wt%	80÷85
Hệ số chảy (230 ⁰ C/2,16Kg)	ASTM D 1238	G/10 phút	10÷12
Nhiệt độ chảy	DSC	⁰ C	152
Tỷ trọng	ASTM D1895	g/cm ³	1,24
Kích thước bột đá		μm	3÷3,05
Độ ẩm	ASTM D 644	Wt%	<0,15
Ngoại quan: Màu trắng Nhiệt độ gia công: 180÷280 ⁰ C Kích thước hạt: 3÷3,5 x 3÷3,5 mm Đóng gói: 25 Kg trong bao PP			

- Phụ gia UV (Chống tia cực tím): (Hoặc tương đương)

Thông tin kỹ thuật	Phương pháp test	Đơn vị	Tiêu chuẩn
UV 531		Wt%	9÷10
Hệ số chảy (190 ⁰ C/2,16Kg)	ASTM D 1238	G/10 mins	20
Nhiệt độ chảy	DSC	⁰ C	110
Tỷ trọng đồ đồng	ASTM D1895	g/cm ³	0,58
Độ ẩm	ASTM D 644	Wt%	<0,15
Ngoại quan: Màu vàng			

